

**TOÀ ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 3**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 07/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 3

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Vũ Tuấn Hai

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Nguyễn Quang Hoạt;

1// Trương Mạnh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: 1/ Nguyễn Vũ Hoàng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 32 tham gia phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Trại tạm giam Quân khu 3, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST- HS ngày 25/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 25/8/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung K, sinh ngày 08/12/1982 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Ban chỉ huy quân sự huyện Y, tỉnh Hòa Bình; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1//, Trợ lý TM, Ban chỉ huy quân sự huyện Y, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị T; có vợ là Tạ Thị Hương Th và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 27/6/2022 đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn H, sinh ngày 10/10/1980; nơi cư trú: Tổ 8, phường Tr, thành phố T1, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Thanh L, sinh ngày 17/9/1982; nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Anh Đinh Đức L1; có mặt.

2. Anh Trịnh Văn H1; có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc L2; có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ nên Nguyễn Trung K đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô mang đi thế chấp hoặc bán. Qua mối quan hệ quen biết nên ngày 12/9/2021, Kiên đã đến gặp anh Phạm Văn H thuê xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 30H-7788 nhãn hiệu TOYOTA loại INNOVA trị giá 235.000.000 đồng của H bằng hợp đồng thuê xe tự lái từ ngày 12/9/2021 đến ngày 20/9/2021 với giá thỏa thuận là 450.000 đồng/ngày. Ngay sau khi thuê được xe, K nhờ anh Trịnh Văn H1 là bạn của K điều khiển đến nhà anh Đinh Đức L1 và tại nhà anh L1, K đã bán xe ô tô trên cho anh L1 với giá 110.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Trung K trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có nội dung: Do cần tiền để giải quyết việc nợ nần cá nhân, nên tôi đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô để thế chấp khoản vay. Khoảng 18 giờ ngày 12/9/2021, tôi có gặp anh Phạm Văn H làm dịch vụ thuê xe tự lái; nên đã đặt vấn đề thuê xe ô tô. Lúc đầu anh H không đồng ý, nhưng do tôi có điện thoại nói chuyện với chị Nguyễn Thị Ngọc L2 là chị gái tôi và nhờ chị ấy nói với anh H cho tôi thuê xe. Vì tin tưởng chị gái tôi, anh H đồng ý cho tôi thuê xe ô tô TOYOTA loại INNOVA BKS 30H-7788 để tự lái từ ngày 12/9/2021 đến ngày 20/9/2021 với giá thỏa thuận là 450.000 đồng/ngày. Ngay sau khi thuê được xe, do không quen lái xe số sàn nên tôi nhờ H1 điều khiển tới nhà anh Đinh Đức L1 rồi đỗ xe ở cổng rồi H1 đi về. Tại nhà anh L1, tôi viết giấy bán xe ô tô trên cho anh L1 với giá 110.000.000 đồng. Hết thời hạn thuê, anh H nhiều lần yêu cầu tôi trả xe nhưng tôi không có khả năng chuộc xe trả cho anh H nên anh H đã làm đơn tố cáo tôi tới các cơ quan pháp luật. Sau khi anh H làm đơn tố cáo, tôi đã tác động gia đình bồi thường cho anh H toàn bộ giá trị chiếc xe là 230.000.000 đồng.

Lời khai của bị hại anh Phạm Văn H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có nội dung: Do tin tưởng Nguyễn Trung K là em trai của Nguyễn Thị Ngọc L2 là bạn học với tôi nên tôi đồng ý cho K thuê xe ô tô BKS 30H-7788 bằng hình thức hợp đồng thuê xe tự lái từ 18 giờ 30 phút ngày 12/9/2021 đến 18 giờ 30 phút ngày 20/9/2021, với giá thỏa thuận là 450.000 đồng/ngày để K tự lái và sử dụng vào mục đích đúng pháp luật; tôi không biết được ý định của K thuê xe là để cầm cố, thế chấp hay bán. Đến hết ngày 20/9/2021, tôi có gọi điện yêu cầu K trả xe cho tôi, nhưng K nói do đang trực Covid nên xin gia hạn thời hạn hợp đồng thuê xe đến tháng 12/2021, tôi đồng ý. Trong thời gian thuê, thấy K không thanh toán đầy đủ tiền thuê đúng hạn, tôi đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện yêu cầu K trả lại xe, nhưng K không trả. Đến ngày 25/12/2021, K đến nhà tôi và nói cho tôi biết xe ô tô trên K đã bán cho người khác và đề nghị khắc phục, bồi thường cho tôi. Tôi không đồng ý với hành vi trên của K nên đã làm đơn tố cáo tới các Cơ quan pháp luật đề nghị xử lý. Đến nay, K và gia đình đã bồi thường cho tôi số tiền 230.000.000 đồng. Tôi nhận thấy việc khắc phục hậu quả của K là tự nguyện, K đã nhận thức rõ hành vi của mình, tôi tự nguyện viết đơn xin rút đơn tố cáo và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của người làm chứng anh Đinh Đức L1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có nội dung: Chiều ngày 12/9/2021, tôi thấy anh Trịnh Văn H1 và Nguyễn Trung K có tới nhà tôi bằng xe ô tô BKS 30H-7788. Khi đến cổng, anh H1 đỗ xe ở ngoài cổng rồi đưa xe ô tô cho anh K và đi về trước. Anh K ở lại vào trong nhà tôi uống nước. Tại đây, anh K đề nghị bán chiếc xe ô tô này cho tôi. Tôi

thấy anh K cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến xe ô tô trên và giấy tờ cá nhân nên tôi đồng ý mua. Anh K trực tiếp viết giấy mua bán xe trên cho tôi với giá thỏa thuận là 110.000.000 đồng. Giữa tôi và anh K không có bất kỳ mối quan hệ vay nợ hoặc mâu thuẫn nào. Việc mua bán xe ô tô trên là hoàn toàn tự nguyện giữa tôi và anh K, tôi không đe dọa, ép buộc anh K bán xe cho tôi. Đến tháng 11/2021, do không có nhu cầu sử dụng, vợ chồng tôi đã bán chiếc xe ô tô trên cho anh Vũ Xuân S với giá 125.000.000 đồng. Tôi không hề biết tài sản anh K bán cho tôi là tài sản do phạm tội mà có.

Hợp đồng thuê xe tự lái giữa Phạm Văn H và Nguyễn Trung K xác lập ngày 12/9/2021 thể hiện nội dung: Ông Phạm Văn Hưng đồng ý cho Nguyễn Trung K thuê xe trong thời gian từ 18 giờ 30 phút ngày 12/9/2021 đến 18 giờ 30 phút ngày 20/9/2021; đã bàn giao xe ô tô BKS 30H-7788 nhãn hiệu TOYOTA loại INNOVA kèm giấy đăng ký, giấy chứng nhận bảo hiểm và 01 sổ lưu hành xe cho Nguyễn Trung K.

Giấy mua bán xe giữa Nguyễn Trung K và Đinh Đức L1 thể hiện nội dung: Ngày 12/9/2021, Nguyễn Trung K viết giấy bán xe ô tô BKS 30H-7788 nhãn hiệu TOYOTA loại INNOVA, số khung: 979211847, số máy: 6353384, màu ghi bạc cho Đinh Đức L1 với giá 110.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 16/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Trung K trên Hợp đồng thuê xe tự lái (ký hiệu A1) và Giấy mua bán xe ngày 12/9/2021 (ký hiệu A2) với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trung K trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M5 do cùng một người viết và ký.

Kết luận định giá tài sản số 184/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố HB, tỉnh Hòa Bình kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại INNOVA BKS 30H-7788 tại thời điểm tháng 9/2021 có giá trị 235.000.000 đồng.

Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thanh L và những người làm chứng anh Trịnh Văn H1, ông Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị Ngọc L2 đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa.

Cáo trạng số 01/CT-VKSKV32 ngày 25/7/2022, Viện kiểm sát quân sự khu vực 32 truy tố Nguyễn Trung K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 42 tháng đến 45 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 27/6/2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với anh Trịnh Văn H1 là người biết K thuê xe ô tô của anh H, sau đó được K nhờ điều khiển xe ô tô thuê đến nhà Đinh Đức L1. Tuy nhiên, H1 không biết K thuê xe để bán. Đối với anh Đinh Đức L1 khi mua xe ô tô của K, L1 không biết đó là

xe do phạm tội mà có. Vì vậy, hành vi của anh H1 không đồng phạm với bị cáo K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; hành vi của anh L1 không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về biện pháp tư pháp: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Phạm Văn H số tiền 230.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền trên theo Biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 23/4/2022; xét thấy việc bồi thường trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thanh L là người mua chiếc xe ô tô BKS 30H-7788 sau cùng; việc mua bán này là hợp pháp và ngay tình. Mặt khác do bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại giá trị chiếc xe cho bị hại nên Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 đã trả lại chiếc xe trên cho anh L theo quy định của pháp luật. Anh L đã nhận lại chiếc xe ô tô trên cùng các giấy tờ liên quan và không có ý kiến gì nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô BKS 30H-7788 nhãn hiệu TOYOTA loại INNOVA cùng các giấy tờ liên quan; sau khi bị cáo bán cho anh L1, anh L1 đã bán cho Vũ Xuân S. Sau đó chiếc xe ô tô trên được bán lại cho nhiều người khác và người mua cuối cùng là anh Nguyễn Thanh L. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại anh Phạm Văn H; đồng thời anh Nguyễn Thanh L có đơn xin nhận lại chiếc xe ô tô trên cùng các giấy tờ liên quan. Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 đã ra Quyết định trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Thanh L theo Biên bản trả lại tài sản ngày 26/8/2022 là đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tự bào chữa cho mình, bị cáo, bị hại nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 5 Quân khu 3; Viện kiểm sát quân sự khu vực 32; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, xác minh hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau; nội dung lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên bị cáo cho rằng anh Phạm Văn H đồng ý cho bị cáo Nguyễn Trung K thuê xe để thể chấp là không có căn cứ.

HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Do cần tiền để trả nợ nên bị cáo Nguyễn Trung K đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô để bán. Ngày 12/9/2021, Kiên đã thuê của anh Phạm Văn H chiếc xe ô tô BKS 30H-7788 nhãn hiệu TOYOTA loại INNOVA trị giá 235.000.000 đồng bằng hợp đồng thuê xe tự lái. Ngay sau khi thuê được xe, bị cáo đã mang xe ô tô trên bán cho anh Đinh Đức L1 với giá 110.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS.

Đối với anh Trịnh Văn H1 là người biết K thuê xe ô tô của anh H, sau đó được K nhờ điều khiển xe ô tô thuê đến nhà Đinh Đức L1. Tuy nhiên, H1 không biết K thuê xe để bán. Đối với anh Đinh Đức L1 khi mua xe ô tô của K, L1 không biết đó là xe do phạm tội mà có. Vì vậy, hành vi của anh H1 không đồng phạm với bị cáo K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; hành vi của anh L1 không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[04] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại; quá trình công tác bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Năm 2021 bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình tặng giấy khen; có bố đẻ được Nhà nước tặng Huy chương Quân kỳ Quyết thắng, Huân chương chiến công hạng Nhất, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì và mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì; trong quá trình công tác cả bố đẻ và mẹ đẻ bị cáo được tặng nhiều Bằng khen; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bố đẻ bị cáo được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; huy hiệu 45 năm tuổi Đảng.

[05] Bị cáo có nhân thân tốt. Hoàn cảnh gia đình khó khăn; 02 con còn nhỏ; vợ bị cáo bị mắc bệnh ung thư.

[06] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến uy tín và truyền thống tốt đẹp của Quân đội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo; HĐXX thấy bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo và cần áp dụng khoản 1 Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[07] Về biện pháp tư pháp: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại giá trị chiếc xe ô tô BKS 30H-7788 cho bị hại Phạm Văn H với số tiền 230.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền trên theo thỏa thuận bồi thường ngày 23/4/2022; xét thấy việc bồi thường trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thanh L là người mua chiếc xe ô tô BKS 30H-7788 sau cùng; việc mua bán này là hợp pháp và ngay tình. Mặt khác do bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại giá trị chiếc xe cho bị hại nên Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 đã trả lại chiếc xe trên cho anh L theo quy định của pháp luật. Anh L đã nhận lại chiếc xe ô tô trên cùng các giấy tờ liên quan và không có ý kiến gì nên HĐXX ghi nhận.

[08] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại chiếc xe ô tô BKS 30H-7788 và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu theo Biên bản trả lại tài sản ngày 26/8/2022 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 là đúng quy định pháp luật.

[09] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 của BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 27/6/2022).

2. Về biện pháp tư pháp

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Trung K đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại anh Phạm Văn H số tiền 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền trên theo thỏa thuận bồi thường ngày 23/4/2022.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thanh L đã nhận lại chiếc xe ô tô BKS 30H-7788 và các giấy tờ liên quan theo Biên bản trả lại tài sản ngày 26/8/2022 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/9/2022) đối với bị cáo, bị hại và kể từ ngày nhận được bản án đối với người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án; bị cáo, bị hại và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Quân khu 3;
- Viện kiểm sát quân sự Quân khu 3;
- Viện kiểm sát quân sự khu vực 32;
- Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 5 Quân khu 3;
- Trại tạm giam Quân khu 3;
- Phòng Thi hành án Quân khu 3;
- Tòa án quân sự Trung ương;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tiểu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

4/ Vũ Tuấn Hai